

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/02/2022
V/v: *Ly hôn, con chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.

2. Ông Hà Đình Sở.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Duy Mai – Sinh năm 1991

ĐKNKTT: Xóm Trầu, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đầm Mười, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn Xuân – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Trầu, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(Chị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Xuân vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phùng Thị Duy Mai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Duy Mai và anh Hà Văn Xuân có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, anh Xuân không tin tưởng chị Mai nên hay ghen tuông, dẫn đến có lời nói xúc phạm chị Mai, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Ngày 24/8/2021 chị Mai về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tân Minh sinh sống. Vợ chồng ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Mai làm đề nghị được ly hôn anh Xuân.

- Về con chung: Chị Phùng Thị Duy Mai và anh Hà Văn Xuân có 02 con chung là Hà Thái Toàn – Sinh ngày 16/4/2010 và Hà Bảo Nam - Sinh ngày 17/02/2018. Hiện nay cháu Toàn đang sống cùng anh Xuân, cháu Nam sống cùng chị Mai. Trong trường hợp ly hôn chị Mai nuôi cháu Nam, anh Xuân nuôi cháu Toàn, chị Mai tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Phùng Thị Duy Mai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2021 và các ý kiến trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh Hà Văn Xuân trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2009 anh Hà Văn Xuân và chị Phùng Thị Duy Mai có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh Xuân không tin tưởng chị Mai nên hay ghen tuông, dẫn đến có lời nói xúc phạm chị Mai. Ngày 24/8/2021 chị Mai về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tân Minh sinh sống. Vợ chồng ly thân với nhau từ đó. Quá trình xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình cũng nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, anh đã đến nhà ngoại xin lỗi chị Mai nhưng chị Mai không về sống với anh nữa. Nay chị Mai xin ly hôn thì anh không nhất trí, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Chị Phùng Thị Duy Mai và anh Hà Văn Xuân có 02 con chung là Hà Thái Toàn – Sinh ngày 16/4/2010 và Hà Bảo Nam - Sinh ngày 17/02/2018. Hiện nay cháu Toàn đang sống cùng anh Xuân, cháu Nam sống cùng chị Mai. Trong trường hợp ly hôn anh Xuân nuôi cháu Toàn, chị Mai nuôi cháu Nam, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Xuân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mai và anh Xuân chưa đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của chị Mai để vợ chồng chị Mai, anh Xuân đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung, công sức không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Mai phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Mai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Xuân, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả chị Mai và anh Xuân đều có nơi ĐKNKTT hiện nay tại huyện Thanh Sơn vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Duy Mai và anh Hà Văn Xuân có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào năm 2009. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng: Cả chị Mai và anh Xuân đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Xuân không tin tưởng chị Mai nên hay ghen tuông, dẫn đến có lời nói xúc phạm chị Mai, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Ngày 24/8/2021 chị Mai về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tân Minh sinh sống. Vợ chồng ly thân với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Mai làm đơn xin ly hôn anh Xuân. Anh Xuân cũng xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc do anh Xuân không tin tưởng chị Mai, tuy nhiên anh Xuân cũng rất hối hận, mong muốn chị Mai tha thứ để vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Chị Mai vẫn giữ nguyên quan điểm là kiên quyết ly hôn anh Xuân.

Lời trình bày của các đương sự hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. HĐXX thấy rằng có cơ sở khẳng định mâu thuẫn của chị Mai và anh Xuân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng, ghen tuông dẫn đến có những lời nói, hành động xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ sau khi kết hôn được một thời gian, đã có sự khuyên bảo của hai bên gia đình nhưng không có kết quả, nay mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Mai được ly hôn với anh Xuân là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã có sự chuẩn bị về tâm lý và thống nhất về việc nuôi con sau khi ly hôn. HĐXX thấy rằng điều kiện nuôi con của chị Mai và anh Xuân hiện nay là ngang nhau, cháu Toàn đã có khả năng tự lực được trong sinh hoạt, có nguyện vọng được ở với bố. Cháu Nam còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày về phần con chung, người nuôi con chung trong trường hợp ly hôn là thống nhất với nhau, như vậy giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng theo lời trình bày của các đương sự là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên đều tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Mai và anh Xuân đều khẳng định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện thấy rằng: Như đã nhận định ở trên, chỉ sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng chị Mai, anh Xuân đã phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được hai gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, thời điểm bắt đầu sống ly thân là đỉnh điểm của sự mâu thuẫn, như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Anh Xuân đề nghị vợ chồng đoàn tụ nhưng lại không chấp hành khi Tòa án triệu tập đến giải quyết vụ án, như vậy thấy rằng việc anh Xuân đề nghị đoàn tụ là không thực tâm. Hội đồng xét xử quyết định xử cho chị Mai ly hôn anh Xuân là phù hợp, đề nghị của Kiểm sát viên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Mai phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Duy Mai. Xử cho chị Phùng Thị Duy Mai được ly hôn với anh Hà Văn Xuân.

2. Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị Duy Mai được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Bảo Nam - Sinh ngày 17/02/2018, giao cho anh Hà Văn Xuân được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Thái Toàn - Sinh ngày 16/4/2010 đến khi các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị Duy Mai phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Mai đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006603

ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Tân Minh
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải